

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 31/08/2017

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PVD1+RP3+TD3+CTK3	7:25	9+3+6+1	0+0+0+0		0+6+0+10	0+0+0+0	
2		JS2+P3-P4+TD1	9:25	4+3+15	0+0+0		4+1+13	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31-Aug-17	TO: JS2 - P3 - P4 - TD1	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Phong - Hạnh - NNam	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ VIỆT PHƯƠNG	JS2	81	1	6		84	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	JS2	78-79	2	15		71	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM HỒNG CHINH	JS2	85	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC LY	JS2	90	1	7	70	76	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG VAN THE	JS2	87-88	2	15	20	67	KHOAN	Vietnamese
6	HUYNH NGOC BINH	JS2	80	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN DUC CUONG	JS2	89	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
8	PHAN DINH GIAP	JS2	94	1	15		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN THANH	JS2	82	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	LE NHO CANG	JS2	83	1	13		67	KHOAN	Vietnamese
11	HO QUOC CUONG	JS2	86	1	11		58	KHOAN	Vietnamese
12	DAO THANH HIEU	JS2	84	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	DO VAN TRUONG	JS2	95	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN NGOC THUONG	JS2	91	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
15	LE THANH THAI	JS2	92-93	2	15		95	KHOAN	Vietnamese
16	PHUNG THE TAI	P3	19	1	16		60	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN NGOC MINH	P3	20	1	9		82	XAYLAP	Vietnamese
18	LE VAN DONG	P3	21-22	2	9		57	XAYLAP	Vietnamese
19	VU BA THUAN	TD1	81	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
20	HO NGOC BEN	TD1	82	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
21	DINH VAN TAM	TD1	84	1	12		65	KH-THAC	Vietnamese
22	VU DUC SANG	TD1	83	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	15	18	138	1.072	90	13		
2	P3	3	4	34	199	0	0		
3	P4	0	0	0	0	0	4		
4	TD1	4	4	46	279	0	4		
TOTAL		22	26	218	1.550	90	21		
WEIGHT KG				218	1.550	90			

GRAND TOAL: 1.858 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31-Aug-17	TO: PVD1 - RP3 - TD3 - CTK3	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Phong - Hạnh - N.Nam	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM THANH HAI	PVD1	73-74	2	12		70	KHOAN	Vietnamese
2	PHAM VAN HUNG	PVD1	72	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
3	VU HUY TOA	PVD1	75	1	12		67	KHOAN	Vietnamese
4	KURPASOV	PVD1	69	1	6		70	KHOAN	Russian
5	PHAN QUANG VU	PVD1	81	1	11	35	70	KHOAN	Vietnamese
6	VO TRONG NHIEU	PVD1	78-79	2	10		50	KHOAN	Vietnamese
7	VU VIET HUAN	PVD1	80	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM THAAI SON	PVD1	76	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG TUAN HAI	PVD1	77	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN MINH PHU	PVD1	70-71	2	10		67	DVL	Vietnamese
11	NGUYEN HOANG NAM THAO	RP3	54	1	12	40	70	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN BINH	RP3	53	1	6		67	KHI	Vietnamese
13	AKHMADULIN V.R	TD3	76	1	7		88	KHOAN	Russian
14	SHERBAKOV M.IU	TD3	75	1	6		90	KHOAN	Russian
15	DUONG THANH TUNG	TD3	77	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN THUC	TD3	79	1	9	20	80	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN NGOC TUAN	TD3	82-83	2	13		72	XAYLAP	Vietnamese
18	DO VAN CUONG	TD3	80-81	2	17		58	XAYLAP	Vietnamese
19	LE XUAN TUNG	TD3	78	1	13		60	ANTOAN	Vietnamese
20	MAI VAN DUNG	CTK3					70	SAN BAY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	10	13	97	673	35	0		
2	RP3	2	2	18	137	40	6		
3	TD3	7	9	70	522	20	0		
4	CTK3	1	0	0	70	0	10		
TOTAL		20	24	185	1.402	95	16		
WEIGHT KG				185	1.402	95			

GRAND TOAL: 1.682 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN